

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5070/SXD-QLN

Hải Phòng, ngày 15 tháng 5 năm 2026

V/v kiểm tra hồ sơ đăng ký mua/thuê nhà ở xã hội tại Dự án Khu nhà ở xã hội, phường Tràng Cát, quận Hải An (Nay là phường Hải An) thuộc Khu Kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, thành phố Hải Phòng (Đợt 10)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Vinhomes.

Sở Xây dựng nhận được văn bản số 291/2026/CV-VHM ngày 06/5/2026 của Công ty Cổ phần Vinhomes về việc đề nghị xét duyệt hồ sơ đăng ký mua/thuê nhà ở xã hội.

Căn cứ các quy định của Luật Nhà ở 2023; Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; Nghị định 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội; Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản; Nghị định 136/2026/NĐ-CP ngày 07/4/2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và Quản lý Nhà ở xã hội (Đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 261/2025/NĐ-CP và Nghị định số 54/2026/NĐ-CP); Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở; Thông tư số 32/2025/TT-BXD ngày 10/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở; Thông tư 08/2026/TT-BXD ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực nhà ở.

Trên cơ sở danh sách đối tượng dự kiến được mua/thuê nhà ở xã hội do Công ty Cổ phần Vinhomes lập và hồ sơ tài liệu bổ sung đến ngày 15/5/2026, Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

Căn cứ hồ sơ lưu giữ tại Sở Xây dựng, **159 trường hợp** thuộc danh sách dự kiến do chủ đầu tư cung cấp thông tin chưa được hưởng chính sách về nhà ở, đất ở phù hợp với quy định tại Điều 76 Luật Nhà ở 2023. (Danh sách gửi kèm theo).

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trong danh sách, có trách nhiệm kiểm tra, xem xét từng hồ sơ đăng ký, đối chiếu với quy định về đối tượng, điều kiện theo quy định tại các Điều 76, 77, 78 của Luật Nhà ở 2023, các quy định tại Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 26/7/2024, Nghị định 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025, Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 của Chính phủ, Nghị định 136/2026/NĐ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ; Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024, Thông tư 32/2025/TT-BXD ngày 10/11/2025, Thông tư 08/2026/TT-BXD ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và các quy định có liên quan để tránh trường hợp trực lợi về chính sách.

Sở Xây dựng thông báo tới Công ty Cổ phần Vinhomes được biết và thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Xây dựng (để đăng tải);
- UBND TP (b/c);
- UBND phường Hải An;
- Ngân hàng Nhà nước khu vực 6;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Văn phòng Sở (đăng tải trên cổng thông tin điện tử Sở Xây dựng);
- Lưu: VT, P.QLN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hoài Long

PHỤ LỤC : DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI
(Kèm theo Văn bản số 5070/SXD-QLN ngày 15/5/2026 của Sở Xây dựng)

STT	Họ tên và địa chỉ	Căn cước công dân	Tình trạng nhà			Đối tượng
			Chưa có nhà ở	Có nhà ở DT<15m ² sàn/người	Có nhà ở nhưng cách xa địa điểm làm việc (QĐ 133)	
*	Theo đề nghị của Công ty Cổ phần Vinhomes tại văn bản số 291/2026/CV-VHM ngày 06/05/2026 (Phụ lục 1)					
1	Trịnh Duy Hà, Tổ Phú Xá 9, Phường Tích Lương, Tỉnh Thái Nguyên	031087013105, Cấp ngày 12/10/2023 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
2	Trần Minh Trọng, Thôn Hợp Châu, Xã Nam Cường, Tỉnh Hưng Yên	034201001332, Cấp ngày 11/03/2022 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
3	Nguyễn Thị Huệ, Xóm 8, Thôn Vũ Xá, Xã Tứ Kỳ, Thành phố Hải Phòng	040199009429, Cấp ngày 22/12/2022 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
4	Trần Thị Giang, TDP Lôi Động, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hải Phòng	040186031622, Cấp ngày 11/07/2022 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
5	Nguyễn Thị Hoa, 30 đường Chùa Hàng, Phường Lê Chân, Thành phố Hải Phòng	040184023297, Cấp ngày 15/10/2024 Tại Bộ Công An			x	Cán bộ, công chức, viên chức
6	Chu Minh Hiếu, P513- Nhà K7- Tập thể Thành Công, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội	001098040005, Cấp ngày 18/12/2021 Tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
7	Nguyễn Văn Quân, Đồng Tiến, Xã Vĩnh Hải, Thành phố Hải Phòng	031092019428, Cấp ngày 13/08/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
8	Lê Thị Minh Tâm, Thôn Nam Phong 1, Xã Tân Minh, Thành phố Hải Phòng	031191017561, Cấp ngày 16/08/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội			x	Cán bộ, công chức, viên chức
9	Nguyễn Thị Hiền, Tổ dân phố Giữa, Phường Mão Điền, Tỉnh Bắc Ninh	027192005060, Cấp ngày 03/05/2022 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp

STT	Họ tên và địa chỉ	Căn cước công dân	Tình trạng nhà			Đối tượng
			Chưa có nhà ở	Có nhà ở DT<15m ² sàn/người	Có nhà ở nhưng cách xa địa điểm làm việc (QĐ 133)	
10	Nguyễn Tuấn Anh, Thôn Linh Đông 1, Xã Vĩnh Hải, Thành phố Hải Phòng	031094014094, Cấp ngày 31/08/2021 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
11	Nguyễn Thị Lập, TDP Trung Nghĩa, Phường Nam Đồ Sơn, Thành phố Hải Phòng	031171007576, Cấp ngày 19/04/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội			x	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
12	Nguyễn Thị Phương Thúy, 26A/28/89 An Đà, Gia Viên, Thành phố Hải Phòng	031197008215, Cấp ngày 25/07/2022 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Cán bộ, công chức, viên chức
13	Nguyễn Thị Lan Hương, Số 886 Ngõ Gia Tự, TDP Thành Tô 9, Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng	034177009366, Cấp ngày 28/06/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Cán bộ, công chức, viên chức
14	Lê Thị Vy, Thôn Nguyên Kinh 2, Xã Bình Thanh, Tỉnh Hưng Yên	034300001981, Cấp ngày 14/10/2025 Tại Bộ Công An	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
15	Đặng Đình Phổ, Xuân La, xã Phượng Dực, Thành phố Hà Nội	001068008822, Cấp ngày 13/03/2022 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
16	Vương Hải Trâm, Thôn Trình Uyên, Xã Nguyễn Du, Tỉnh Hưng Yên	034095012201, Cấp ngày 20/01/2022 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
17	Phạm Thu Hồng, 121 Tổ 25, Phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội	001187021205, Cấp ngày 10/07/2021 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
18	Phạm Xuân Trường, 20 ngõ 443 Đội Cấn, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội	001089010337, Cấp ngày 10/05/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp

STT	Họ tên và địa chỉ	Căn cước công dân	Tình trạng nhà			Đối tượng
			Chưa có nhà ở	Có nhà ở DT<15m ² sàn/người	Có nhà ở nhưng cách xa địa điểm làm việc (QĐ 133)	
19	Hồ Văn Trường, TDP Nam Hà, Phường Nguyễn Đại Năng, Thành phố Hải Phòng	030073001089, Cấp ngày 13/08/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị
20	Nguyễn Thị Hà Phương, Căn hộ 3808A Tòa TK1 (Z38M.1) ô đất F5-CH01, dự án KĐT mới Tây Mỗ, Đại Mỗ Vinhomes Park (Vinhomes Smart City), Phường Tây Mỗ, Thành phố Hà Nội	001196019458, Cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
21	Quách Thị Loan, P908 CT5 ĐN2, KĐT Mỹ Đình 2, Tổ dân phố số 14, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	033161007468, Cấp ngày 10/07/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị
22	Đào Thị Minh Thu, Tổ dân phố 7 Tây Sơn, Phường An Khê, Tỉnh Gia Lai	001187019207, Cấp ngày 02/05/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị
23	Vũ Hoàng Sơn, Số 48 C2/73 Phương Lưu, Phường Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	022082000045, Cấp ngày 27/05/2023 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
24	Lê Thị Hồng Hạnh, TDP Thủy Sơn 5, Phường Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng	031302005898, Cấp ngày 29/05/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị
25	Nguyễn Thị Ngọc Dương, Thôn Nhân Lý, Xã Chí Minh, Thành phố Hải Phòng	030193010872, Cấp ngày 28/06/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
26	Trần Văn Thư, Thôn Quảng Đạt, Xã An Thành, Thành phố Hải Phòng	030085004201, Cấp ngày 05/11/2025 Tại Bộ Công An	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
27	Nguyễn Đức Thắng, Thôn Nhân Lập, Xã Tân Minh, Thành phố Hải Phòng	031203007257, Cấp ngày 14/09/2021 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội			x	Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp

STT	Họ tên và địa chỉ	Căn cước công dân	Tình trạng nhà			Đối tượng
			Chưa có nhà ở	Có nhà ở DT<15m ² sàn/người	Có nhà ở nhưng cách xa địa điểm làm việc (QĐ 133)	
28	Tạ Thị Thu Hà, Thôn Đông Nham 1, Xã An Quang, Thành phố Hải Phòng	031193014701, Cấp ngày 28/06/2021 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
29	Hồ Xuân Sơn, TDP Nam Hà, Phường Nguyễn Đại Năng, Thành phố Hải Phòng	030201000907, Cấp ngày 23/02/2026 Tại Bộ Công An	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
30	Hà Thị Thù, 24 Ngách 191/63 Khương Thượng, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội	026149005040, Cấp ngày 25/08/2021 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người thu nhập thấp khu vực đô thị
31	Phùng Thị Hà, Thôn 7 Cát Bà, Đặc khu Cát Hải, Thành phố Hải Phòng	031193004381, Cấp ngày 25/07/2021 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
32	Nguyễn Công Hiếu, Thôn Đồng Tiến, Xã Thiệu Toán, Tỉnh Thanh Hóa	038099003097, Cấp ngày 19/07/2024 tại Bộ Công An	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
33	Nguyễn Thị Xuân, Văn Miếu, Phường Sơn Tây, Thành phố Hà Nội	001173010541, Cấp ngày 27/04/2021 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
34	Nguyễn Thị Kim Dung, Bích Nhôi 1, Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	030182016569, Cấp ngày 11/08/2021 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
35	Nguyễn Thị Thanh Tâm, Cùm 4, Xã Đan Phượng, Thành phố Hà Nội	001187012402, Cấp ngày 25/04/2021 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
36	Vũ Duy Phúc, Thôn Hội Xá, Xã Hồng Châu, Thành phố Hải Phòng	030098003759, Cấp ngày 11/03/2022 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp

STT	Họ tên và địa chỉ	Căn cước công dân	Tình trạng nhà			Đối tượng
			Chưa có nhà ở	Có nhà ở DT<15m ² sàn/người	Có nhà ở nhưng cách xa địa điểm làm việc (QĐ 133)	
37	Đặng Long Nhật, TT Ga Cổ Loa, Xã Đông Anh, Thành phố Hà Nội	001201017620, Cấp ngày 04/09/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
38	Nguyễn Anh Pháp, Thôn Bơ Cầu, Xã Nam Trực, Tỉnh Ninh Bình	036083020676, Cấp ngày 17/06/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
39	Nguyễn Thị Thêu, Phú Lương, Phường Nam Đồng, Thành phố Hải Phòng	030190022007, Cấp ngày 12/06/2022 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
40	Trần Vũ Hà, Thôn Cao Mỗ Đông, Xã Đông Tiên Hưng, Tỉnh Hưng Yên	034200007466, Cấp ngày 15/05/2025 tại Bộ Công An	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
41	Đình Quang Hưng, Số 15 đường Nhị Thanh, Phường Tam Thanh, Tỉnh Lạng Sơn	020093002101, Cấp ngày 29/04/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Cán bộ, công chức, viên chức
42	Đoàn Lê Quyết Tiến, TDP Thái Học 2, Phường Chu Văn An, Thành phố Hải Phòng	030207019569, Cấp ngày 22/09/2021 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
43	Trần Hoàng Mai, 5 Tổ 29 Cụm 6, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội	040184000048, Cấp ngày 14/07/2022 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
44	Lê Thị Thuần, Khu 4, Xã Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng	031188004812, Cấp ngày 15/07/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp

STT	Họ tên và địa chỉ	Căn cước công dân	Tình trạng nhà			Đối tượng
			Chưa có nhà ở	Có nhà ở DT<15m ² sàn/người	Có nhà ở nhưng cách xa địa điểm làm việc (QĐ 133)	
45	Giang Thị Hồng Nhung, TDP Hạ Đoạn 4, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng	031198007787, Cấp ngày 03/07/2023 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
46	Đình Khắc Bách, Số 135 Chùa Hàng, Phường Lê Chân, Thành phố Hải Phòng	031097000869, Cấp ngày 07/08/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
47	Nguyễn Quyết, TDP Đằng Hải 16, Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng	031094000159, Cấp ngày 12/01/2022 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
48	Phạm Văn Cường, Thôn Nhân Lập, Xã Tân Minh, Thành phố Hải Phòng	031085001940, Cấp ngày 22/04/2025 tại Bộ Công An			x	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
49	Đào Thị Minh Châu, Thôn Diềm Niêm 1, Xã Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng	031302000123, Cấp ngày 29/05/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
50	Trịnh Ngọc Cường, Số 132 ngõ 189 Nguyễn Ngọc Vũ Tổ 8, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội	037085006732, Cấp ngày 25/07/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
51	Trần Văn Sơn, 176 Trung Lực, Lục Hành, Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng	031201000592, Cấp ngày 01/05/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
52	Lê Thị Phượng, Thôn Tổng Long, Xã Nam An Phụ, Thành phố Hải Phòng	030190008740, Cấp ngày 25/09/2022 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Cán bộ, công chức, viên chức
53	Nguyễn Thành Công, Căn hộ 2619, Tòa S3.01, TDP số 11, Phường Tây Mỗ, Thành phố Hà Nội	031089006087, Cấp ngày 28/05/2023 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp

STT	Họ tên và địa chỉ	Căn cước công dân	Tình trạng nhà			Đối tượng
			Chưa có nhà ở	Có nhà ở DT<15m ² sàn/người	Có nhà ở nhưng cách xa địa điểm làm việc (QĐ 133)	
54	Trần Thị Lan, Tổ dân phố Hiệp Thương, Phường Phạm Sư Mạnh, Thành phố Hải Phòng	030190017102, Cấp ngày 25/08/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
55	Nguyễn Thị Lý, Thôn Yên Lũng, Xã An Khánh, Thành phố Hà Nội	001303009844, Cấp ngày 10/11/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
56	Vũ Đức Hồ, Thôn Giáp Ba, Xã Quý Nhất, Tỉnh Ninh Bình	036059001118, Cấp ngày 27/04/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
57	Nguyễn Văn Thủy, Thôn Nam An, Xã Nam Tiên Hưng, Tỉnh Hưng Yên	034096001075, Cấp ngày 25/04/2021 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
58	Vũ Văn Đức, Tổ 1, khu 4A, Phường Cửa Ông, Tỉnh Quảng Ninh	022093000569, Cấp ngày 27/08/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
59	Trần Thế Anh, Thôn Phương Lai 1, Xã Tân Minh, Thành phố Hải Phòng	031092006599, Cấp ngày 26/05/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
60	Phạm Duy Khánh, 129 Hai Bà Trưng, Phường Lê Chân, Thành phố Hải Phòng	031087009969, Cấp ngày 07/09/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
61	Vũ Thành Hưng, Số 4 Đ26, Phường Gia Viên, Thành phố Hải Phòng	031091005855, Cấp ngày 30/10/2024 tại Bộ Công An	x			Người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị
62	Ngô Thanh Phong, Số 10 khu chung cư, Tổ dân phố Hạ Đoạn 3, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng	031205001529, Cấp ngày 08/07/2025 tại Bộ Công An	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp

STT	Họ tên và địa chỉ	Căn cước công dân	Tình trạng nhà			Đối tượng
			Chưa có nhà ở	Có nhà ở DT<15m ² sàn/người	Có nhà ở nhưng cách xa địa điểm làm việc (QĐ 133)	
63	Nguyễn Thị Hà, Thôn Tân Cường, Xã Đông Thụy Anh, Tỉnh Hưng Yên	034196008659, Cấp ngày 04/12/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội			x	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
64	Nguyễn Bá Hoàng, 184 Đội Cấn, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội	001087004882, Cấp ngày 22/12/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
65	Nguyễn Phương Nhung, Số 16/35C, đường Nguyễn Trung Thành, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng	031188011489, Cấp ngày 31/12/2024 tại Bộ Công An	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
66	Nguyễn Thị Hải Yến, 9 Lý Tự Trọng, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng	030177000752, Cấp ngày 25/02/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Cán bộ, công chức, viên chức
67	Đỗ Thị Hồng Nhung, Xóm Vạn Kim, Xã Thành Công, Tỉnh Thái Nguyên	019185016892, Cấp ngày 23/01/2025 tại Bộ Công An	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
68	Nguyễn Thị Thu, Thôn Kim Đới 3, Xã Kiến Thụy, Thành phố Hải Phòng	031191026973, Cấp ngày 31/08/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
69	Phương Thanh Anh, Số 4 tổ 32 cụm 6, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội	001175032819, Cấp ngày 10/05/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Cán bộ, công chức, viên chức
70	Bùi Anh Quốc, Hồ Sen, Xã Kiến Thụy, Thành phố Hải Phòng	031206005374, Cấp ngày 25/04/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
71	Nông Thị Yến Linh, P904 Nơ 9a-Bán Đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Thành phố Hà Nội	004178002011, Cấp ngày 29/07/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp

STT	Họ tên và địa chỉ	Căn cước công dân	Tình trạng nhà			Đối tượng
			Chưa có nhà ở	Có nhà ở DT<15m ² sàn/người	Có nhà ở nhưng cách xa địa điểm làm việc (QĐ 133)	
72	Vũ Chí Thành, Số 2/91 Phương Lưu, Phường Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	031202008916, Cấp ngày 21/11/2024 tại Bộ Công An	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
73	Nguyễn Thị Hải, P501-CT1-Bắc Linh Đàm, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội	040191000402, Cấp ngày 08/09/2025 tại Bộ Công An	x			Sỹ quan, quân nhân
74	Hoàng Minh Quý, số 4/29 Hàn Thượng, khu 3, Phường Thành Đông, Thành phố Hải Phòng	030072005177, Cấp ngày 06/08/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
75	Nguyễn Hải Phong, 24D Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Thành Phố Hà Nội	001095001177, Cấp ngày 09/06/2023 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
76	Phan Thị Khánh Linh, Số 15 đường Nguyễn Trãi, Phường Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	031180007547, Cấp ngày 26/09/2022 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Cán bộ, công chức, viên chức
77	Nguyễn Thị Hạnh, Số 44/66 Trung Hành, Trung Hành 5, Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng	031182005432, Cấp ngày 23/12/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
78	Lê Thị Hằng, Thôn Cung Chúc 6, Xã Vĩnh Thịnh, Thành phố Hải Phòng	031191023024, Cấp ngày 04/02/2023 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
79	Bùi Thị Nhị, 335 Tầng 3 Lý Thường Kiệt, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng	031185000805, Cấp ngày 19/08/2025 tại Bộ Công An			x	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
80	Hoàng Thúy Quỳnh, Xóm 3, Thôn Thiết Trụ, Xã Mễ Sở, Tỉnh Hưng Yên	033302001299, Cấp ngày 02/07/2021 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
81	Trần Thị Thu Hằng, 8/571 Lê Thánh Tông, Phường Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	031196002736, Cấp ngày 29/05/2021 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp

STT	Họ tên và địa chỉ	Căn cước công dân	Tình trạng nhà			Đối tượng
			Chưa có nhà ở	Có nhà ở DT<15m ² sàn/người	Có nhà ở nhưng cách xa địa điểm làm việc (QĐ 133)	
82	Đình Công Tân, Tổ dân phố Thiên Hương 3, Phường Thiên Hương, Thành phố Hải Phòng	031096015485, Cấp ngày 12/08/2021 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị
83	Phạm Đình Long, Thôn Vị Dương Đông, Xã Bắc Thái Ninh, Tỉnh Hưng Yên	034200010084, Cấp ngày 17/02/2025 Tại Bộ Công An	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
84	Nguyễn Mạnh Dũng, Số 48/112 Ngô Quyền, Phường Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	031099002360, Cấp ngày 18/12/2025 Tại Bộ Công An	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
85	Nguyễn Việt Linh, Tổ 6, Khu phố Quang Trung 2, Phường Ưng Bí, Tỉnh Quảng Ninh	022097002714, Cấp ngày 10/04/2021 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Cán bộ, công chức, viên chức
86	Đoàn Hải Hoa, Số 110/262 Trần Nguyên Hãn, Phường An Biên, Thành phố Hải Phòng	031304002828, Cấp ngày 18/02/2023 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
87	Khúc Văn Duy, Thôn Đại Từ, Xã Đại Đồng, Tỉnh Hưng Yên	033080007422, Cấp ngày 29/04/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
88	Trương Thu Huệ, Khu Gò Gai, TDP Đà Nẵng, Phường Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng	034300011178, Cấp ngày 18/08/2025 Tại Bộ Công An	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
89	Bùi Thị Hương Sen, Tổ 10, Khu 3, Phường Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	022164000017, Cấp ngày 07/02/2025 Tại Bộ Công An	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
90	Phạm Văn Đậu, KDC Quảng Trí, Phường Phạm Sư Mạnh, Thành phố Hải Phòng	030068003084, Cấp ngày 25/04/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp

STT	Họ tên và địa chỉ	Căn cước công dân	Tình trạng nhà			Đối tượng
			Chưa có nhà ở	Có nhà ở DT<15m ² sàn/người	Có nhà ở nhưng cách xa địa điểm làm việc (QĐ 133)	
91	Lưu Thị Quỳnh Trang, Tổ Lê Duẩn 1, Phường Kiến An, Thành phố Hải Phòng	031189002502, Cấp ngày 01/05/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
92	Giang Công Vệ, Thôn Hải Linh, Xã Đông Thái Ninh, Tỉnh Hưng Yên	034094012820, Cấp ngày 17/08/2022 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
93	Nguyễn Trọng Hiệp, Căn 605A Tòa S1.06, TDP số 7, Phường Tây Mỗ, Thành phố Hà Nội	001083036593, Cấp ngày 04/10/2022 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
94	Nguyễn Thanh Quang, 71 Tràng Thi, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội	001064019950, Cấp ngày 12/06/2024 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
95	Trần Thị Hồng Nhung, Số 4 ngõ 116 Kim Hoa, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội	001184044920, Cấp ngày 26/11/2024 tại Bộ Công An	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
96	Trần Thanh Hoa, 3/6/71 Cụm 1, Phường Gia Viên, Thành phố Hải Phòng	031186005734, Cấp ngày 28/06/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
97	Phạm Công Du, Số 10B Đ28, Phường Gia Viên, Thành phố Hải Phòng	034092011588, Cấp ngày 17/05/2023 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
98	Trần Mạnh Cường, Thôn Ngọc Lịch, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên	033091007789, Cấp ngày 25/04/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
99	Nguyễn Thị Hải, An Trì 1, Xã Vĩnh Hải, Thành phố Hải Phòng	031163015902, Cấp ngày 31/08/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp

STT	Họ tên và địa chỉ	Căn cước công dân	Tình trạng nhà			Đối tượng
			Chưa có nhà ở	Có nhà ở DT<15m ² sàn/người	Có nhà ở nhưng cách xa địa điểm làm việc (QĐ 133)	
100	Đào Hương An, P.1908 Tòa A, Chung cư 25 tầng TTTM và Nhà ở Mỹ Đình Plaza - TDP số 09 Mỹ Đình 2, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	031304000522, Cấp ngày 05/04/2023 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
101	Phạm Kim Dung, 20 ngách 20 ngõ 252 Minh Khai, Phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội	001182047771, Cấp ngày 02/08/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
102	Nguyễn Đình Lý, Tổ 10B Khu Hùng Vương, Phường Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	042064010134, Cấp ngày 08/09/2025 tại Bộ Công An	x			Người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị
103	Hà Thị Kiều Ngân, 43 Chu Văn An, khối 14, Phường Đông Kinh, Tỉnh Lạng Sơn	020197003439, Cấp ngày 18/01/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
104	Phạm Thị Tố Uyên, 81 Phố An Dương, Phường An Biên, Thành phố Hải Phòng	031303002929, Cấp ngày 15/04/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
105	Nguyễn Thị Hồng Vân, Số 4 phố Khương Trung, Phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội	001179007857, Cấp ngày 19/04/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
106	Nguyễn Trần Khánh Linh, Số nhà 14 ngách 409/40 Kim Mã, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội	022306011494, Cấp ngày 02/05/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
107	Trần Việt Anh, Số 15/358 đường Đà Nẵng, tổ dân phố Đoạn Xá 6, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng	031088003512, Cấp ngày 31/05/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Cán bộ, công chức, viên chức
108	Nguyễn Thị Thu Trang, Tổ dân phố Tân Thanh, Phường Hồng An, Thành phố Hải Phòng	031198014438, Cấp ngày 17/11/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Cán bộ, công chức, viên chức

STT	Họ tên và địa chỉ	Căn cước công dân	Tình trạng nhà			Đối tượng
			Chưa có nhà ở	Có nhà ở DT<15m ² sàn/người	Có nhà ở nhưng cách xa địa điểm làm việc (QĐ 133)	
109	Hoàng Thúy Hiền, Thôn 4 An Quý, Xã Vĩnh Hải, Thành phố Hải Phòng	031303009037, Cấp ngày 14/10/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
110	Lương Phạm Hoàng Kim, Tổ 1, Khu 2B, Phường Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	022089009294, Cấp ngày 10/05/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
111	Nguyễn Thị Phương Anh, Số 815 đường Hùng Vương, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng	031301006482, Cấp ngày 10/05/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị
112	Phạm Vũ Trung, 50 Lực Hành, TDP Lực Hành, Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng	031093052536, Cấp ngày 18/04/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
113	Nguyễn Thị Mai Liên, Tổ 15 cụm 2, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội	001192008369, Cấp ngày 03/08/2024 tại Bộ Công an	x			Cán bộ, công chức, viên chức
114	Nguyễn Danh Hiễn, Số 24/152 Chợ Hàng, Phường Lê Chân, Thành phố Hải Phòng	031206013174, Cấp ngày 28/05/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
115	Nguyễn Văn Long, Thôn La Chàng, Xã Nguyễn Trãi, Tỉnh Hưng Yên	033092004228, Cấp ngày 25/04/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
116	Trần Thiện Toàn, Số 14/80 Cầu Cáp, Phường An Biên, Thành phố Hải Phòng	031085022693, Cấp ngày 28/05/2025 tại Bộ Công an	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
117	Bùi Đình Khang, Số 15/71 Chợ Hàng, Phường Lê Chân, Thành phố Hải Phòng	031089002460, Cấp ngày 16/05/2023 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
118	Đào Hồ Minh Hiếu, 2/26 Lương Khánh Thiện, Phường Gia Viên, Thành phố Hải Phòng	031205011909, Cấp ngày 13/08/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp

STT	Họ tên và địa chỉ	Căn cước công dân	Tình trạng nhà			Đối tượng
			Chưa có nhà ở	Có nhà ở DT<15m ² sàn/người	Có nhà ở nhưng cách xa địa điểm làm việc (QĐ 133)	
119	Phạm Nguyễn Hoàng Sơn, 28 Hùng Vương, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng	031200010335, Cấp ngày 21/02/2025 tại Bộ Công an	x			Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị
120	Đỗ Đức Anh, Số Nhà 10 Đường Nguyễn Văn Trỗi, Xã An Lão, Thành phố Hải Phòng	031201006674, Cấp ngày 11/04/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
121	Nguyễn Thị Huyền Trang, Thôn Cỗ Lễ, Xã Nguyễn Trãi, Tỉnh Hưng Yên	026186014851, Cấp ngày 28/06/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
122	Nguyễn Đức Tuệ, Kênh Trạch, Xã Vĩnh Hải, Thành phố Hải Phòng	031092007494, Cấp ngày 12/08/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
123	Nguyễn Thị Nga, Số 111 Bạch Đằng, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng	031186015672, Cấp ngày 02/07/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị
124	Lê Huy Tú, Tổ 5, khu phố Gành Gió Cửa Dương, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang	035085014710, Cấp ngày 14/07/2025 tại Bộ Công An	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
125	Nguyễn Thị Hồng Nhung, Số 1/5D/411 Đường Đà Nẵng, TDP Đoạn Xá 3, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng	031185002775, Cấp ngày 14/07/2025 tại Bộ Công an	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
126	Nguyễn Văn Tùng, Số 27 Bến Láng, Trung Hành 5, Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng	001090026111, Cấp ngày 22/12/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
127	Lê Thị Nghĩa, Tổ 1, Khu phố Đại Đán, Phường Tuần Châu, Tỉnh Quảng Ninh	022166001203, Cấp ngày 16/4/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị

STT	Họ tên và địa chỉ	Căn cước công dân	Tình trạng nhà			Đối tượng
			Chưa có nhà ở	Có nhà ở DT<15m ² sàn/người	Có nhà ở nhưng cách xa địa điểm làm việc (QĐ 133)	
128	Hoàng Nam Khánh, Tổ 15 cụm 2, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội	001203013199, Cấp ngày 14/6/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị
129	Hoàng Thị Oanh, 118 Tổ 5, Phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội	024189000268, Cấp ngày 10/05/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
130	Phạm Ngọc Thương, Tổ 1 Cụm 2 K95 Phúc Xá, Phường Hồng Hà, Thành phố Hà Nội	001199026275, Cấp ngày 20/07/2024 tại Bộ Công an	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
131	Trần Thúy Nga, Tổ 3, khu Nam Thạch A, Phường Quang Hanh, Tỉnh Quảng Ninh	022193003171, Cấp ngày 13/10/2023 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
132	Đỗ Thị Thùy An, 09/29/225 Ngô Gia Tự, TDP Thư Trung 2, Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng	031198012907, Cấp ngày 29/11/2023 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
133	Lã Thị Quyên, P304-17T10 KĐT Trung Hòa - Nhân Chính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội	019179007813, Cấp ngày 25/11/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
134	Hà Thị Thương, 3.07, Lô C2 Chung cư Khang Gia, 965/63 Quang Trung, khu phố 35, Phường An Hội Tây, Thành phố Hồ Chí Minh	031190000993, Cấp ngày 29/10/2024 tại Bộ Công An	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
135	Vũ Thị Thơm, Số 20/30/113 Phủ Thượng Đoạn, tổ dân phố Đoạn Xá 1, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng	031192005598, Cấp ngày 09/05/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội			x	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
136	Nguyễn Thanh Tuấn, Đội 7 Tổ dân phố Đông Chiêu, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên	033096001929, Cấp ngày 28/06/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp

STT	Họ tên và địa chỉ	Căn cước công dân	Tình trạng nhà			Đối tượng
			Chưa có nhà ở	Có nhà ở DT<15m ² sàn/người	Có nhà ở nhưng cách xa địa điểm làm việc (QĐ 133)	
137	Bùi Anh Sơn, Thôn Phong Sơn, Xã Gia Hanh, Tỉnh Hà Tĩnh	042095002242, Cấp ngày 20/03/2022 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
138	Hoàng Kiên, Số 1/52 Đình Đông, Phường Lê Chân, Thành phố Hải Phòng	031207000584, Cấp ngày 29/04/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
139	Bùi Thị Thu, Quảng Luận, Phường Hưng Đạo, Thành phố Hải Phòng	031195003887, Cấp ngày 25/04/2021 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị
140	Hà Thị Nhung, Căn hộ số I4.05A15 Tòa Z38M.1 (I4 Imperia Smart City), Lô đất F4-CH05, Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ-Vinhomes Park, Phường Tây Mỗ, Thành phố Hà Nội	008187007818, Cấp ngày 16/08/2021 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
141	Nguyễn Mạnh Hùng, Thôn Hào Xá 1, Xã Thanh Hà, Thành phố Hải Phòng	030203011753, Cấp ngày 03/04/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
142	Phạm Thương Huyền, Đồng Sậy, Đoàn Khê, Xã Đan Phượng, Thành phố Hà Nội	035186012156, Cấp ngày 08/12/2021 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Sỹ quan, quân nhân
143	Trần Thị Là, Thôn Đông Quách, Xã Nam Tiền Hải, Tỉnh Hưng Yên	034186010528, Cấp ngày 22/09/2021 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
144	Nguyễn Thị Thanh Dung, Thôn Tiêu Xá, Xã Hà Nam, Thành phố Hải Phòng	030180010550, Cấp ngày 25/04/2021 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Cán bộ, công chức, viên chức
145	Nguyễn Hà Linh, Tổ 12, Phường Hoàng Liệt, Thành phố Hà Nội	036087015553, Cấp ngày 26/06/2022 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp

STT	Họ tên và địa chỉ	Căn cước công dân	Tình trạng nhà			Đối tượng
			Chưa có nhà ở	Có nhà ở DT<15m ² sàn/người	Có nhà ở nhưng cách xa địa điểm làm việc (QĐ 133)	
146	Lê Đức Huân, Thôn Lôi Khê, Xã Bình Giang, Thành phố Hải Phòng	030095004629, Cấp ngày 28/05/2021 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
147	Nguyễn Tiến Lợi, 79 Tổ 38 cụm 5, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội	001085012113, Cấp ngày 15/12/2025 Tại Bộ Công An	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
148	Trần Mai Phương, Bản Na Sang, Xã Na Sang, Tỉnh Điện Biên	011305006479, Cấp ngày 12/11/2021 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
149	Đầu Thái Học, Số nhà 44A/22, Tổ 22, Khu phố Bình Đường 1, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh	034206009408, Cấp ngày 19/08/2022 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
150	Nguyễn Quỳnh Anh, Số 4/305 cụm 6, Phường Gia Viên, Thành phố Hải Phòng	031305000082, Cấp ngày 31/05/2021 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
151	Nguyễn Thị Thơm, Tổ dân phố số 4 Miêu Nha, Phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội	001186018828, Cấp ngày 25/04/2021 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
152	Đỗ Thị Nhung, Thôn Dục Linh 2, Xã Phụ Dục, Tỉnh Hưng Yên	034186002271, Cấp ngày 25/09/2022 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
153	Nguyễn Thị Lan Hương, Số 01 ngõ 04 phố Lê Quỳnh, Phường Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	031165004102, Cấp ngày 22/08/2023 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội			x	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
154	Vũ Trọng Việt, Số 40A/147 Đình Đông, Phường Lê Chân, Thành phố Hải Phòng	031086017215, Cấp ngày 08/07/2021 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp

STT	Họ tên và địa chỉ	Căn cước công dân	Tình trạng nhà			Đối tượng
			Chưa có nhà ở	Có nhà ở DT<15m ² sàn/người	Có nhà ở nhưng cách xa địa điểm làm việc (QĐ 133)	
155	Nguyễn Thị Mỹ, Cụm 4, Xã Đan Phượng, Thành phố Hà Nội	001185025415, Cấp ngày 10/02/2025 tại Bộ Công An	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
156	Trương Thị Ly, Xóm Hưng Thắng, Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	040198025714, Cấp ngày 11/08/2021 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
157	Nguyễn Thùy Ninh, Thôn Quàn, Xã Tứ Kỳ, Thành phố Hải Phòng	030197003654, Cấp ngày 31/03/2021 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
158	Nguyễn Văn Hải, Thôn Kim Châu 1, Xã Bắc Tiên Hưng, Tỉnh Hưng Yên	034094006114, Cấp ngày 04/05/2023 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp
159	Phùng Thị Hòa, Thôn Viên Chử, Xã An Thành, Thành phố Hải Phòng	030185012074, Cấp ngày 02/06/2025 Tại Bộ Công An	x			Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong & ngoài khu Công Nghiệp